TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03 tháng 01 năm 2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lương Văn Thoại

Bà: Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 404/2024/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Minh Huệ**,** sinh năm 1992

Đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn Cam 2, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt Bắc, sinh năm 1991

Đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn Cam 2, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/10/2024, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, nguyên đơn – chị Phạm Minh Huệ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Việt Bắc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ngày 14/3/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống chung với bố mẹ của anh Bắc tại thôn Cam 2 (trước là thôn Cam 4), xã Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội. Vợ chồng anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Bắc ham mê cờ bạc. Dù đã được chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Bắc vẫn tật nào chứng đó không bỏ được, anh Bắc vẫn lao vào chơi cờ bạc cá độ trên mạng. Vì không vay được tiền anh em họ hàng và bạn bè nên anh Bắc đã vay nợ tiền của các đối tượng xã hội đen. Chị không biết anh Bắc vay của đối tượng nào, bao nhiêu tiền. Đến tháng 10/2018, anh Bắc bỏ đi và để lại một bức thư cho gia đình với nội dung thừa nhận nợ rất nhiều tiền của một số đối tượng xã hội đen, nhưng không nói là nợ bao nhiêu tiền và nợ của ai. Vì vậy, anh Bắc phải đi trốn nợ một thời gian, nếu không sẽ bị xiết nợ và bảo gia đình đừng đi tìm vì anh Bắc dấu địa chỉ nơi ở mới và sẽ không cung cấp cho bất kì ai, khi nào thấy an toàn sẽ tự tìm về nhà. Sau khi anh Bắc bỏ đi, chị ở lại cùng nhà chồng được vài tháng thì chị ra ngoài ở riêng. Sau khi anh Bắc bỏ đi khoảng 1 tháng, anh Bắc có gửi cho chị một thư qua địa chỉ Mail với nội dung là xin lỗi chị và bảo chị nếu ly hôn thì chị tự quyết định, anh Bắc đồng ý ly hôn nhưng không về để giải quyết được. Chị đã nhắn tin, gửi thư khuyên bảo anh Bắc quay về rất nhiều lần và đã chờ đợi anh Bắc nhiều năm nay nhưng từ đó đến nay, anh Bắc chưa một lần về nhà. Nhiều năm nay vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân, cắt đứt hoàn toàn quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau. Chị cũng đã báo cáo việc vợ chồng chị ly hôn với bố mẹ hai bên thì hai bên gia đình đều đồng ý để vợ chồng chị ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn được, vì vậy chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bắc để chị có thể ổn định cuộc sống.

Về con chung vợ chồng: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Vợ chồng chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì, không trình bày thêm nội dung nào khác.

Bị đơn là anh Nguyễn Việt Bắc không có lời khai tại Tòa án do quá trình giải quyết anh đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và thực hiện thủ tục đăng tin thông báo để anh Bắc biết đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Bắc không đến Toà, cũng không có văn bản ghi ý kiến về việc chị Huệ xin ly hôn với anh.

Đối với vụ án này, Toà án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân và tài sản chung vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Phạm Minh Huệ vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Huệ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Việt Bắc và nội dung các lời khai mà chị đã trình bày tại Tòa án, chị

không bổ sung gì thêm. Bị đơn, anh Nguyễn Việt Bắc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại điện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị đơn không chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự thể hiện qua việc vắng mặt tại phiên tòa và quá trình tố tụng giải quyết vụ án không có lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Phạm Minh Huệ được ly hôn với anh Nguyễn Việt Bắc.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền*: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 – Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân, bị đơn anh Nguyễn Việt Bắc có hộ khẩu thường trú tại thôn Cam 2, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội và anh Bắc không đăng ký nơi cư trú nào khác. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

[2]. Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên toà: chị Phạm Minh Huệ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Việt Bắc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không phải vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Minh Huệ và anh Nguyễn Việt Bắc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ngày 14/3/2018. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4]. *Về nguyên nhân mâu thuẫn*: Căn cứ vào những lời khai của chị Huệ và các biên bản làm việc của Tòa án với chính quyền địa phương và biên bản làm việc với mẹ đẻ của anh Bắc là bà Bùi Thị Kim Dung, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Phạm Minh Huệ và anh Nguyễn Việt Bắc quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Bắc ham mê cờ bạc. Dù đã được chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Bắc vẫn tật nào chứng đó không bỏ được. Vì không vay được tiền anh em họ hàng và bạn bè nên anh Bắc đã vay nợ tiền của các đối tượng xã hội đen. Đến tháng 10/2018, anh Bắc bỏ đi và để lại một bức thư cho gia đình với nội dung thừa nhận nợ rất nhiều tiền của một số đối tượng xã hội đen, nhưng không nói là nợ bao nhiêu tiền và nợ của ai. Vì vậy, anh Bắc phải đi trốn nợ một thời gian, nếu không sẽ bị xiết nợ và bảo gia đình đừng đi tìm vì anh Bắc dấu địa chỉ nơi ở mới và sẽ không cung cấp cho bất kì ai, khi nào thấy an toàn sẽ tự tìm về nhà. Sau khi anh Bắc bỏ đi, chị ở lại cùng nhà chồng được vài tháng thì chị ra ngoài ở riêng. Sau khi anh Bắc bỏ đi khoảng 1 tháng, anh Bắc có gửi cho chị một thư qua địa chỉ Mail với nội dung là xin lỗi chị và bảo chị nếu ly hôn thì chị tự quyết định, anh Bắc đồng ý ly hôn nhưng không về để giải quyết được. Chị đã nhắn tin, gửi thư khuyên bảo anh Bắc quay về rất nhiều lần và đã chờ đợi anh Bắc nhiều năm nay nhưng từ đó đến nay, anh Bắc chưa một lần về nhà. Nhiều năm nay vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân, cắt đứt hoàn toàn quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau. Chị cũng đã báo cáo việc vợ chồng chị ly hôn với bố mẹ hai bên thì hai bên gia đình đều đồng ý để vợ chồng chị ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn được, vì vậy chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bắc để chị có thể ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm các thủ tục tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và thực hiện thủ tục đăng tin thông báo cho anh Bắc nhưng anh Bắc chưa bao giờ đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật cũng như đều vắng mặt tại các phiên hoà giải.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" "2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp có thỏa thuận khác...".* Như vậy, mục đích hôn nhân của vợ chồng của chị Huệ và anh Bắc không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huệ với anh Bắc là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. *Về con chung*: Căn cứ vào lời khai của chị Huệ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: vợ chồng chị Huệ và anh Bắc không có con chung.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng*: Do anh Bắc không đến Tòa án, chị Huệ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Chị Huệ phải chịu án phí ly hôn, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Minh Huệ. Chị Phạm Minh Huệ được ly hôn với anh Nguyễn Việt Bắc.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Phạm Minh Huệ và anh Nguyễn Việt Bắc không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Minh Huệ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án kí hiệu BLTU/23, số 0004470, ngày 14/10/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, chị Huệ không phải nộp thêm tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Chị Phạm Minh Huệ và anh Nguyễn Việt Bắc vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:
- Những người tham gia tố tụng
- Toà án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND huyện Gia Lâm
- T.H.A DS huyện Gia Lâm
- UBND xã Cổ Bi (ĐKKH số 17/2018, ngày 14/3/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thái Thị Hà Thu